

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ny: 19/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TC, TỈNH AG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Phương
2. Ông SOROLES

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Võ Minh M, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975; anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo người thứ 1; nhân thân: chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Lê Hữu N, sinh năm 1999; Nơi cư trú: khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962; Nơi cư trú: khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

+ Anh Đoàn Trí H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: khóm LH, phường LC, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

+ Bà Lê Thị Kim Đ, sinh năm 1965; Nơi cư trú: khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

+ Bà Âu Ngọc H, sinh năm 1960; Nơi cư trú: khóm LH, phường LC, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

+ Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

+ Ông Lý N, sinh năm 1969; Nơi cư trú: khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/02/2019, Lê Hữu N (Cu Lửa), Ngô Thanh T, Trần H Phương V (Bi), Nguyễn Tấn P (Cù Lý), Nguyễn Thanh H, Đoàn Trí H tổ chức uống rượu trước nhà ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962, ngụ tổ 19, khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG. Trong lúc đang uống rượu H lấy pháo ra đốt nên ông Nguyễn Văn D bước ra nói “Mấy thằng mày muốn Công an lại hả”, M trả lời “Trừ khi cậu sáu điện thoại cho Công an mới lại”, ông D đứng chửi thề, M cự cãi với ông D thì bị H dùng tay đánh vào gáy của M thì được mọi người can ngăn. M đi về nhà L (bạn gái M) cách nơi uống rượu khoảng 100 mét và đóng cửa lại. Khoảng 10 phút sau, do tức giận việc bị H đánh nên M trèo cửa hàng rào ra ngoài tìm H đánh. Trên đường đi M lấy 01 chai bia thủy tinh (loại bia Sài Gòn đỏ) tại tiệm tạp hóa của ông Lý N chạy tìm H. Khi đến đầu của đường vào nhà ông D, M thấy ông D đang đứng ngoài đường, tay phải của M cầm chai bia đánh từ trên xuống, ông D né được và ngã xuống đường. M thấy nhà ông D có nhiều người đang ngồi uống rượu gồm Nguyễn Thanh H, Nguyễn Tấn hước (Cù Lý), Lê Hữu N (Cu Lửa), Trần Kim L. M chạy lại dùng chai bia đánh trúng vào vành tai trái của Lê Hữu N làm bị thương, đồng thời chai bia bị vỡ, mọi người vào can ôm M, M tiếp tục dùng tay cầm phần cổ chai bia bị vỡ quơ trúng vào ngực trái của N thì được mọi người can ngăn và trình báo sự việc đến Công an phường LT.

Riêng, Lê Hữu N được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực TC để điều trị vết thương và điều trị đến ngày 11/02/2019 thì xuất viện.

Ngày 22/02/2019, N bị tái phát vết thương và được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa Trung Tâm tỉnh AG để điều trị đến ngày 04/3/2019 thì xuất viện. Ngày 11/03/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC khởi tố Võ Minh M về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với phần cổ chai bia mà Võ Minh M dùng để gây thương tích cho anh Lê Hữu N, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, đã tiến hành truy tìm, nhưng không tìm được.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Nhiều mảnh vỡ thủy tinh màu nâu đỏ, trọng lượng 200 gam.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 58/19/TgT ngày 11/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh AG, kết luận: Lê Hữu N, sinh năm: 1999. Tỷ lệ tổn thương cơ thể, do thương tích gây nên hiện tại là: 13%.

Cáo trạng số 38/CT-VKSTC ngày 19 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG đã truy tố bị cáo Võ Minh M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bà Nguyễn Thị Thu H là người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Bị hại anh Lê Hữu N, người làm chứng Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn D, Đoàn Trí H, bà Lê Thị Kim Đ, bà Âu Ngọc H, ông Huỳnh Văn T, ông Lý N có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án phù hợp với nội dung vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Minh M đã bồi thường thiệt hại cho anh Lê Hữu N xong, anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Võ Minh M mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo M đã bồi thường xong cho anh N, anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Nhiều mảnh vỡ thủy tinh màu nâu đỏ, trọng lượng 200 gam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại anh Lê Hữu N và những người làm chứng anh Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn D, Đoàn Trí H, bà Lê Thị Kim Đ, Âu Ngọc H, Huỳnh Văn T, Lý N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- *Về nội dung:*

[3] Hành vi phạm tội:

Bị cáo M khai nhận, khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/02/2019, bị cáo có lời qua tiếng lại với ông Nguyễn Văn D tại nhà ông D. Trong lúc đang uống rượu H lấy pháo ra đốt nên ông Nguyễn Văn D bước ra nói “Mấy thằng mấy muốn Công an lại hả”, M trả lời “Trừ khi cậu sáu điện thoại cho Công an mới lại”, ông D đứng chửi thề, M cự cãi với ông D thì bị H dùng tay đánh vào gáy của M thì được mọi người can ngăn. M đi về nhà L (bạn gái M) cách nơi uống rượu khoảng 100 mét và đóng cửa lại. Khoảng 10 phút sau, do tức giận việc bị H đánh nên M trèo cửa hàng rào ra ngoài tìm H đánh. Trên đường đi M lấy 01 chai bia thủy tinh (loại bia Sài Gòn đỏ) tại tiệm tạp hóa của ông Lý N chạy tìm H. Khi đến đầu của đường vào nhà ông D, M thấy ông D đang đứng ngoài đường, tay phải của M cầm chai bia đánh từ trên xuống, ông D né được và ngã xuống đường. M thấy nhà ông D có nhiều người đang ngồi uống rượu gồm Nguyễn Thanh H, Nguyễn Tấn P (Cù Lý), Lê Hữu N (Cu Lửa), Trần Kim L. M chạy lại dùng chai bia đánh trúng vào vành tai trái của Lê Hữu N làm bị thương, đồng thời chai bia bị vỡ, mọi người vào can ôm M, M tiếp tục dùng tay cầm phần cổ chai bia bị vỡ quơ trúng vào ngực trái của N tỷ lệ thương tật 13%.

[4] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung của cáo trạng, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo M sử dụng chai bia là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh N tỷ lệ thương tật được xác định là 13%, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo M phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm, phù hợp tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra qua

đó cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng tại địa phương.

[6] Tuy nhiên xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo M có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt như chưa có tiền án, tiền sự, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo M đã bồi thường thiệt hại cho anh N xong, anh N có đơn bãi nại đối với bị cáo. Do đó bị cáo M được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo, có thể cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[7] Về xử lý vật chứng: Nhiều mảnh vỡ thủy tinh màu nâu đỏ, trọng lượng 200 gam là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về trách nhiệm dân sự: anh N có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án cho rằng bị cáo M đã bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Võ Minh M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2019).

Giao bị cáo Võ Minh M cho Ủy ban nhân dân phường LT, thị xã TC, tỉnh AG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy: Nhiều mảnh vỡ thủy tinh màu nâu đỏ, trọng lượng 200 gam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TC, tỉnh AG với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC, tỉnh AG).

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án). Bị cáo Võ Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã TC (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Chi cục THADS thị xã TC (1);
- UBND phường LT (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án, bộ phận THA (2);
- Lưu: văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hòa Bình